TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 11 - 2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP

***- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Quốc Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hồng**

Ông **Văn Đình Thịnh**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Thanh Hương** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông **Trần Dương Công** – C/v kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 162/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019, Thông báo dời ngày mở phiên tòa số: 428/TB-TA ngày 13 tháng 11 năm 2019.

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn D** - SN: 1973

Địa chỉ: Số 02/199C, Ấp T, xã N, huyện M, TP.Hồ Chí Minh (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị **Trần Thị Ngân H** – SN: 1982

Địa chỉ: Thôn 07, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/9/2019, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, và lời khai tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:

Anh và chị Trần Thị Ngân H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện M, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 10 tháng 6 năm 2016. Sau đó anh và chị H chuyển đến thôn 07, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk sinh sống, trong thời gian chung sống, anh chị không hạnh phúc, vợ chồng tính

tình không hợp nhau, thường hay cãi nhau, bất đồng trong quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đến tháng 7 năm 2016 chị H đã bỏ nhà đi từ đó cho tới nay không về, anh đã dùng nhiều biện pháp tìm kiếm chị H nhưng đều không biết chị H đang ở đâu. Anh đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trần Thị Ngân H mất tích, ngày 11/7/2019 Tòa án nhân dân huyện E ra Quyết định giải quyết việc dân sự số: 07/2019/QĐST-VDS tuyên bố chị Trần Thị Ngân H mất tích. Nay anh thấy tình cảm giữa anh và chị H không còn nữa nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Ngân H.

Về con chung: Anh và chị Trần Thị Ngân H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Anh và chị H không có tài sản, công nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Trần Thị Ngân H ngày 11/7/2019 Tòa án nhân dân huyện E ra Quyết định giải quyết việc dân sự số: 07/2019/QĐST-VDS tuyên bố chị Trần Thị Ngân H mất tích theo đơn yêu cầu của anh Nguyễn Văn D. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại UBND thị trấn E, tại nhà chị Trần Thị Ngân H và tại Tòa án huyện E nhưng chị H vẫn không có mặt tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 96, 97, 98, 175, 176, 197, 198, 204 và 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự, bị đơn Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn vẫn vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn D, xử cho anh Nguyễn Văn D được ly hôn với chị Trần Thị Ngân H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Nguyễn Văn D khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị Ngân H có nơi cư trú cuối cùng thôn 07, thị trấn E,

huyện E, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục: Đối với bị đơn chị Trần Thị Ngân H trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại UBND thị trấn E, nhà chị Trần Thị Ngân H và tại Tòa án huyện E, tuy nhiên chị Trần Thị Ngân H vẫn không có mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xử vắng mặt.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị Ngân H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện M, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 10 tháng 6 năm 2016 đúng theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị Ngân H là hợp pháp. Trong thời gian chung sống anh chị nảy sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, thường hay cãi nhau, bất đồng trong quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đến tháng 7 năm 2016 chị Trần Thị Ngân H đã bỏ nhà đi từ đó cho tới nay không về. Xét tình cảm, hạnh phúc của anh chị không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn D, xử cho anh Nguyễn Văn D được ly hôn với chị Trần Thị Ngân H.

[4] Về con chung: Anh D và chị H không có con chung anh D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Văn D chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, 266, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn D, xử cho anh Nguyễn Văn D được ly hôn với chị Trần Thị Ngân H.

Về con chung: Anh D và chị H không có con chung anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Anh Nguyễn Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn D phải chịu 300.000^{đ} (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000^{đ} (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E theo biên lai thu số 0003057 ngày 10/9/2019.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể tử ngày niêm yết bản án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lưu Quốc Chinh

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Chi cục THA huyện E;
- UBND xã Thị trấn E;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.